TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:109/2020/HS-ST
Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Lý Đức D** (Tên gọi khác: Nhì), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T1, sinh năm 1962 và bà C, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị Quế A, sinh năm 1994, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

2. **Đỗ Quốc V**, sinhnăm 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp PM, xã PL huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con Đỗ Khắc C1, sinh năm 1954, đã chết và bà Đặng Thị T2, sinh năm 1964; vợ: Phạm Ngọc Phụng, sinh năm 1992, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2006, tại Bản án số 79 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/5/2008. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

3. **Nông Duy H** (Tên gọi khác: Coỏng), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T3, sinh năm 1966 và bà CH, sinh năm 1970; vợ: Thị Y, sinh năm 1991 có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

4. **Lý Minh Kh (**Tên gọi khác: Sáng), sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M, sinh năm 1960 và bà D1, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1995 có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/01/2010, tại Bản án số 05/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/12/2011. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

5. **Trịnh Quốc H1**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Pd, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức H2, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1968; vợ: Mai Thị O, sinh năm 1993 có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

6. **Vy Quốc H2**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 2587, Tổ 3, ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Quốc H3 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1966; vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 07/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Quế A1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Lê Thị Ngọc S, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ấp PM, xã PL huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Hoàng Thị D2, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, tại khu vực bếp nhà Lý Đức D thuộc Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Ph, huyện T phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Lý Đức D, Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 và Đỗ Quốc V đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Từ khoảng đầu tháng 5 năm 2020, Lý Đức D thường cho những người quen đến nhà mình tại Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai thực hiện việc đánh bạc. Để phục vụ cho những người đánh bạc, D chuẩn bị một số đồ vật như bộ lắc bầu cua, hộp lắc, đĩa nhựa, đồ ăn, nước uống.

Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2020, H, Kh, H1, H2 và V đến nhà Lý Đức D để đánh bạc thì được D đồng ý. D đưa ra những dụng cụ để đánh bạc như bộ lắc bầu cua, hộp lắc, đĩa nhựa và đồ ăn, nước uống để phục vụ việc đánh bạc. D thu lợi từ việc đánh bạc của những bị can khác, cụ thể sau mỗi buổi chơi người cầm cái sẽ cho D từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, những người chơi khác khi thắng cho D số tiền 50.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Dụng cụ khi đánh bạc bao gồm một 01 tờ giấy có 06 ô vẽ hình 06 linh vật gồm nai, bầu, gà, cá, cua, tôm và 03 viên xí ngầu in hình 06 linh vật nêu trên và 01 cái chén dùng để lắc viên xí ngầu. Khi thực hiện việc đánh bạc, người làm cái sẽ lắc 03 viên xí ngầu trong 01 cái chén, sau khi người làm cái lắc xong thì những người chơi sẽ đặt tiền cược vào 01 trong 06 ô vẽ hình linh vật trên tờ giấy. Khi những người chơi đã đặt tiền xong thì người làm cái sẽ mở chén và đối chiếu kết quả với người chơi. Nếu kết quả lắc có 01 viên xí ngầu có hình linh vật ở mặt trên giống với ô linh vật mà người chơi đặt tiền thì người chơi sẽ thắng người làm cái bằng với số tiền đã đặt, nếu có 02 viên xí ngầu có hình linh vật ở mặt trên giống với ô linh vật mà người chơi đặt tiền thì sẽ thắng gấp đôi và nếu cả 03 viên xí ngầu có hình linh vật ở mặt trên giống với ô linh vật mà người chơi đặt tiền thì sẽ thắng gấp ba số tiền đã đặt. Nếu trong cả 03 viên xí ngầu không có hình linh vật ở mặt trên giống với ô linh vật mà người chơi đặt tiền thì người làm cái sẽ thắng số tiền mà người chơi đã đặt cược. Quá trình chơi, Đỗ Quốc V là người làm cái, thắng thua trực tiếp với những người chơi khác. Ngoài ra, giữa những người chơi không làm cái còn có thể cá cược với nhau gọi là "tả", nghĩa là khi người làm cái lắc xong, người chơi có thể lấy số tiền của người chơi khác đã đặt trên ô rồi đặt số tiền đó vào ô mình đặt. Nếu kết quả người làm cái lắc có hình giống với ô của mình thì người chơi sẽ thắng luôn số tiền của người chơi kia, còn nếu kết quả người làm cái lắc có hình giống với ô của người mà mình đã lấy tiền thì người chơi sẽ phải trả cho người chơi kia số tiền mà mình đã lấy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Ph, huyện T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Kh sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng tổng cộng được 845.000 đồng. H2 sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết 20.000 đồng. H1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua còn lại số tiền 54.000 đồng. V sử dụng 11.000.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra V khai nhận còn nhặt được 10.100.000 đồng ở dưới chân tủ lạnh tại khu vực đánh bạc do những người chơi khác vứt bỏ trong quá trình cơ quan công an bắt quả tang, quá trình điều tra có đủ cơ sở khẳng định đây là tiền đã được dùng vào việc đánh bạc. H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết 2.000.000 đồng. Sau đó, H mượn của V 5.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng tổng cộng được 9.435.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà các bị can Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 và Đỗ Quốc V sử dụng vào việc đánh bạc là 31.434.000 đồng.

D là chủ nhà, đã có hành vi đồng ý cho người khác sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, cung cấp bộ lắc bầu cua, hộp lắc, đĩa nhựa và đồ ăn, nước uống để những bị can khác thực hiện việc đánh bạc tổng số tiền là 31.434.000 đồng. Quá trình điều tra, Lý Đức D khai nhận từ khi cho các con bạc thực hiện việc đánh bạc tại nhà mình thì D thu lợi bất chính từ việc gá bạc được khoảng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: tại khu vực bếp nơi đánh bạc: 05 bộ lắc bầu cua chưa sử dụng, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng; tại ngăn đá tủ lạnh thu giữ 01 tờ giấy bầu cua. Thu giữ của những người tham gia đánh bạc gồm: D 1.952.000 đồng; H 9.435.000 đồng; Kh 5.845.000 đồng; V 28.600.000 đồng; H2 3.785.000 đồng; H1 54.000 đồng; 07 điện thoại di động và 03 xe mô tô các loại.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lý Đức D về tội "Gá bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Quốc V, Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo H, H1, H2; riêng đối với bị cáo D, V, Kh đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; và đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

1. Lý Đức D từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.
2. Đỗ Quốc V từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
3. Lý Minh Kh từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
4. Nông Duy H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
5. Trịnh Quốc H1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
6. Vy Quốc H2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quĩ nhà nước số tiền 31.434.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ lắc bầu cua chưa sử dụng, 01 bộ lắc bầu cua đã

qua sử dụng; 01 tờ giấy bầu cua.

- Số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc: Số tiền 1.952.000, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đỏ của Lý Đức D; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 60B3-310.73 của Trịnh Quốc H1; Số tiền 3.845.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng; 01 xe mô tô Vario màu xanh xi măng biển số 60B3 – 63.634 của Vy Quốc H2; Số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại hiệu Itel màu đỏ của Lý Minh Kh; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 16Gb màu hồng của Nông Duy H; Số tiền 7.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 xe mô tô Future màu đen biển số 60P1 -0079 của Đỗ Quốc V, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Lý Đức D nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc gá bạc.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo tại địa phương mà trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác.Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo D, V, H, Kh, H1, H2 đều thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, tại nhà Lý Đức D thuộc ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lý Đức D có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình cho Đỗ Quốc V, Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 thực hiện việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi lắc bầu cua với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 31.434.000 đồng.

Bị cáo Lý Đức D thừa nhận đã thu lợi bất chính số tiền 7.000.000 đồng từ việc sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình cho những người quen thực hiện hành vi đánh bạc (Bị cáo D đã chuẩn bị một số đồ vật gồm bộ lắc bầu cua, hộp lắc, đĩa nhựa, đồ ăn, nước uống).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo Lý Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gá bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Đỗ Quốc V, Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 114/CT-VKS-HS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người rủ rê, đề xướng mà các bị cáo chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo D sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu của mình chứa chấp việc đánh bạc; chuẩn bị bộ lắc bầu cua, hộp lắc, đĩa nhựa, đồ ăn, nước uống cho việc đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, hành vi của bị cáo D cần phải xử lý nghiêm, do đó mức hình phạt của bị cáo D phải cao hơn bị cáo khác.

Các bị cáo Đỗ Quốc V, Nông Duy H, Lý Minh Kh, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo Đỗ Quốc V, bị cáo Lý Minh Kh là người có nhân thân xấu (Bị cáo V, tại Bản án số 79 ngày 23/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/5/2008; Bị cáo Kh, tại Bản án số 05/HSST ngày 27/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/12/2011). Do đó hành vi của bị cáo V, bị cáo Kh cần phải xử lý nghiêm và hình phạt của bị cáo V, bị cáo Kh là cao hơn các bị cáo khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo H, H1, H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người

công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quĩ nhà nước số tiền 31.434.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ lắc bầu cua chưa sử dụng, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng; 01 tờ giấy bầu cua.

- Số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc: Số tiền 1.952.000, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung màu đỏ của Lý Đức D; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 01 xe mô tô màu đỏ đen biển số 60B3-310.73 của Trịnh Quốc H1; Số tiền 3.845.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng; 01 xe mô tô Vario màu xanh xi măng biển số 60B3 – 63.634 của Vy Quốc H2; Số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại hiệu Itel màu đỏ của Lý Minh Kh; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 16Gb màu hồng của Nông Duy H; Số tiền 7.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 xe mô tô Future màu đen biển số 60P1 -0079 của Đỗ Quốc V, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

- Buộc bị cáo D nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc gá bạc.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội "Gá bạc".

Xử phạt: Bị cáo D 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nông Duy H, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2.

Tuyên bố: Các bị cáo V, Kh, H, H1, H2 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

1. Đỗ Quốc V 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
2. Lý Minh Kh 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
3. Nông Duy H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
4. Trịnh Quốc H1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
5. Vy Quốc H2 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Lý Đức D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công quĩ nhà nước số tiền 31.434.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ lắc bầu cua chưa sử dụng, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng; 01 tờ giấy bầu cua.

Số tiền và vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú quản lý (Số tiền theo biên lai thu số 0003174 ngày 14/10/2020, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lý Đức D, Đỗ Quốc V, Lý Minh Kh, Nông Duy H, Trịnh Quốc H1, Vy Quốc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.